

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 45/2017/HSST

Ngày: 17/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Tố Như.

Các hội thẩm nhân dân : Ông Lưu Minh Sửu

Ông Bùi Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện VKSND huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy. Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 25/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn H. Sinh năm: 1988.

STQ: Đội 1, xã B L , huyện T X, tỉnh T H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Phạm Văn Toàn và Nguyễn Thị T. Vợ là: Trương Thị H .Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/10/2011 bị TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội: Tăng trù trái phép chất ma túy. Ngày 28/01/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Q. Sinh năm: 1996.

STQ: Thôn Đ , xã D L , huyện T S , tỉnh T H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị P .Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hiện có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Ông Lâm Văn C; Sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 4 Yên Trường, xã T L , huyện T X, tỉnh T H (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã T X, huyện T X , tỉnh T H (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn C, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 3, xã T X , huyện T X, tỉnh T H(vắng mặt).

3. Công ty tài chính TNHH S

Địa chỉ: Tầng 18, tòa nhà VIT, số 519 K, phường N, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thanh T - Nhân viên văn phòng pháp lý của Công ty tài chính TNHH S (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Lê Đăng T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 10, xã X Q , huyện T X , tỉnh T H(vắng mặt).

2. Anh Võ Văn T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khu 9, Thị trấn T T, huyện T X , tỉnh T H(vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 19/01/2017 Nguyễn Văn Q và Nguyễn Trọng D cùng tham gia giao thông trên xe mô tô BKS 36B5- 369.94 do cả hai đều không đội mũ bảo hiểm nên lực lượng cảnh sát giao thông công an huyện Triệu Sơn kiểm tra hành chính, phát hiện trong cốp xe có 01 văm phá khóa bằng kim loại hình chữ T, Q khai nhận đã cùng Phạm Văn H dùng văm phá khóa thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản tại hai huyện Thọ Xuân và Ngọc Lặc. Cơ quan công an huyện Triệu Sơn đã tiến hành lập biên bản tạm giữ chiếc xe máy và văm phá khóa của Q, đồng thời thông báo cho Cơ quan công an huyện Thọ Xuân tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền. Ngày 20/01/2017 Phạm Văn H đến Cơ quan công an huyện Thọ Xuân đầu thú khai nhận đã cùng với Nguyễn Văn Q thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản nói trên.

Quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận: Vào tối ngày 13/01/2017 Nguyễn Văn Q cùng Hoàng Văn C, Lê Văn T đến nhà Lê Đăng T gặp Phạm Văn H để mua xe mô tô, C mua 01 chiếc xe mô tô của H với giá 4.200.000đ không có giấy tờ, không có biển số, C đã gắn BKS 61L3-0028 mua ở cửa hàng sắt vụn vào xe để sử dụng. Sau khi C và T đi về thì H rủ Q đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 10 giờ ngày 14/01/2017 Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô Wawe BKS 36B5-369.94 cùng Phạm Văn H đi trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ khi đi qua thôn 3 Yên Trường, xã Thọ Lập, H phát hiện có 01 chiếc xe Wawe màu sơn vàng, đen, bạc BKS 36D1-09502. H bảo Q dừng xe. H đi lại nơi chiếc xe mô tô đang dựng, kiểm tra xe thấy đã khóa cổ nên H lấy trong túi quần ra chiếc văm phá khóa cho vào ổ khóa điện bẻ khóa rồi đi về nhà T để cất giấu, sau đó H đã tháo BKS 36D1-09502 cất vào tủ của nhà T và thay bằng BKS 28P1-3417. Sáng ngày 15/01/2017 H và Q mang chiếc xe trộm cắp được bán cho Nguyễn Mạnh D với giá 3.000.000đ, H chia cho Quyết 1.000.000đ, T300.000đ, số tiền còn lại Hiệp đã tiêu sài cá nhân.

Ngoài ra H và Q còn khai nhận: Vào ngày 15/01/2017 đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Airblade màu sơn đỏ đen BKS 36B1- 61112 ở xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc.

Ngày 20/01/2017 H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân. Công an huyện Thọ Xuân đã tách vụ án và chuyển chiếc xe mô tô cho Công an huyện Ngọc Lặc giải quyết theo thẩm quyền.

Hoàng Văn C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô mua của H cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân.

Tại biên bản định giá tài sản số 09 ngày 21/01//2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô Wawe màu sơn vàng, đen, bạc, BKS 36D1- 09502, số máy HC12E- 3197753, số khung BY 397691 có giá trị: 8.500.000đ.

Đối với Nguyễn Mạnh D mua chiếc xe mô tô Wawe màu sơn vàng, đen, bạc, BKS 36D1- 09502, số máy HC12E- 3197753, số khung BY 397691 của Phạm Văn H nhưng không biết là xe do trộm cắp mà có nên đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an huyện Thọ Xuân và đề nghị H phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000đ.

Đối với chiếc xe Wawe màu sơn đen, bạc gắn BKS 61L3-0028 có số khung RLHHC1206AY150971; số máy HC12F12651003 và 01 BKS 28P1-3417 hiện Cơ quan CSĐT đang tra cứu thông tin chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên tách vụ án để xử lý sau.

Trong quá trình điều tra chưa chứng minh được hành vi của Lê Đăng T hơn nữa T không có mặt tại địa phương nên tách vụ án để điều tra sau.

Chiếc xe mô tô BKS 36D1- 09502, số máy HC12E- 3197753, số khung BY 397691 chủ sở hữu là anh Lâm Văn C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô Wawe màu xanh, đen, bạc BKS 36B5- 369.94; 01 vạm phá khóa bằng kim loại màu đen hình chữ T có dòng chữ S2PH3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc; 01 ví da màu nâu bên trong có các giấy tờ mang tên Nguyễn Văn Q gồm: 01 đăng ký xe mô tô BKS 36B5-369.94; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy hiện đang nhập kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo phiếu nhập kho số PNK 39 ngày 08/6/2017 chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 34/VKS-HS ngày 04/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKS giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H mức án từ mười lăm tháng tù đến mười tám tháng tù. Thời gian thi hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h,p, o khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ chín tháng tù đến mười hai tháng tù. Thời gian thi hành hình phạt tù từ ngày 20/01/2017.

Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay qua thẩm vấn công khai các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hôm nay đã thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 14/01/2017 Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Wawe màu sơn vàng, đen, bạc BKS 36D1-09502 của anh Lâm Văn C trị giá là 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo là quan sát thấy người bị hại có tài sản và quản lý không chặt chẽ nên thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội: Trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có chủ định phạm tội từ trước nên đã chuẩn bị công cụ phạm tội là chiếc vạm phá khóa, sau khi quan sát thấy chiếc xe mô tô Wawe màu sơn vàng, đen, bạc BKS 36D1-09502 của anh Lâm Văn C để bên đường không có ai trông coi nên H và Q đã thực hiện hành vi phạm tội. Việc lơ là trong quản lý tài sản của chủ sở hữu là điều kiện thuận lợi cho các bị cáo phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là xâm phạm tài sản công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q đều là những người đã trưởng thành. Bản thân các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không chịu lao động chân chính mà chỉ muốn hưởng lợi trên thành quả lao động của người khác bằng cách lợi dụng sự sơ hở của người bị hại lén lút trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân.

Xét nhân thân các bị cáo: Bị cáo Phạm Văn H là đối tượng có nhân thân xấu: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt

42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn Q mặc dù nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng thường xuyên lêu lổng. Do đó cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc. Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục. Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cả hai bị cáo đều được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 BLHS là: Người phạm tội thành khẩn khai báo. Đối với bị cáo Phạm Văn H được hưởng tình tiết thêm giảm nhẹ là người phạm tội đã tự thú. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội đầu thú. Các bị cáo không có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đánh giá vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án thì Phạm Văn H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án bởi H là người khởi xướng việc trộm cắp, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trực tiếp mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Nguyễn Văn Q là kẻ giúp sức với vai trò tích cực.

Trong vụ án này khi các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q thực hiện hành vi phạm tội anh Nguyễn Mạnh D là người liên quan trong vụ án, nhưng không biết rõ chiếc xe mô tô Wawe màu sơn vàng, đen, bạc, BKS 36D1- 09502 mình mua là do trộm cắp, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xử lý. Anh Nguyễn Mạnh D yêu cầu HĐXX buộc Phạm Văn H phải trả lại cho anh số tiền 3.000.000đ là có căn cứ để xem xét nên buộc bị cáo H phải chịu trách nhiệm hoàn trả cho anh D số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Theo các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q khai báo quá trình thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản trộm cắp thì Nguyễn Văn Q có dùng xe mô tô BKS 36B5- 369.94. Chiếc xe mô tô này là do Q vay tiền của Công ty tài chính TNHH S để mua, hiện tại Q còn nợ của Công ty số tiền là: 16.600.000đ; Đăng ký xe mô tô BKS 36B5-369.94 (bản chính) được thế chấp cho Công ty tài chính TNHH S

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xét.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô Wawe màu xanh, đen, bạc BKS 36B5-369.94; 01 đăng ký xe mô tô BKS 36B5-369.94 (bản sao); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy thuộc quyền quản lý hợp pháp của Công ty tài chính TNHH S nên cần trả lại cho Công ty; 01 vạm phá khóa bằng kim loại màu đen hình chữ T có dòng chữ S2PH3 các bị cáo dùng để gây án không có giá trị sử dụng nên HĐXX thấy cần tịch thu, tiêu hủy; Còn lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc; 01 ví da màu nâu; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 chứng minh nhân dân là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Văn Q không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chủ sở hữu. Tất cả số vật chứng trên hiện đang nhập kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo phiếu nhập kho số PNK 39 ngày 08/6/2017 .

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H mười lăm tháng tù. Thời gian thi hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q chín tháng tù. Thời gian thi hành hình phạt tù từ ngày 20/01/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải hoàn trả cho anh Nguyễn Minh D số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Công ty tài chính TNHH S 01 xe mô tô Wawe màu xanh, đen, bạc BKS 36B5- 369.94; 01 đăng ký xe mô tô BKS 36B5-369.94; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy; Tịch thu, tiêu hủy 01 vam phá khóa bằng kim loại màu đen hình chữ T có dòng chữ S2PH3; Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc; 01 ví da màu nâu; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 chứng minh nhân dân. Tất cả số vật chứng trên hiện đang nhập kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo phiếu nhập kho số PNK 39 ngày 08/6/2017

Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Áp dụng Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tố Như